

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

Tiên Du, ngày 06 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 81,82,83 và 84 - Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/20208TLST-HNGĐ ngày 28/4/2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1990,

HKTT: Thôn C, xã PT, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Tạm trú: Thôn N, xã HS, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

Bị đơn: Anh Đào Đức N, sinh năm: 1989,

Địa chỉ: Thôn C, xã PT, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị T và anh N có 02 con chung cháu Đào Ngọc M, sinh ngày 28/02/2016 và cháu Đào Đức L, sinh ngày 04/12/2018.

Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Đức L, sinh ngày 04/12/2018 và anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Ngọc M, sinh ngày 28/02/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Hôn nhân & gia đình. Xác nhận chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2015/0000108 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng);

Trường hợp Quyết định (bản án) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Du*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Sướng